

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2021

“V/v: anh N ly hôn chị Y”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Văn Ngọc

Ông Nguyễn Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Y, sinh năm 1977.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Tại phiên tòa anh N, chị Y vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Văn N trình bày: Anh và chị Trần Thị Y đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 01 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh N, chị Y gặp nhiều khó khăn về kinh tế vì vậy hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung nên khoảng tháng 8 năm 2018 chị Y đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Chị Y đi đâu, làm gì anh N không biết và không có tin tức gì. Đầu năm 2021 anh N làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị Y và Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị Y theo Quyết định sơ

thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS ngày 04 tháng 8 năm 2021. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Y để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh N, chị Y có hai con chung tên là Trần Thị Kim O, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1997 và Trần Thị Hồng N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2004. Hiện nay cháu O đã trưởng thành tự lập được. Anh N có nguyện vọng được nuôi cháu N vì từ khi bỏ đi chị Y không quan tâm, chăm sóc con chung. Anh N không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh N, chị Y không có.

Bị đơn là chị Trần Thị Y đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị Y theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS ngày 04 tháng 8 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Trần Thị Y đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tuyên bố mất tích. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị Y,

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh N, chị Y kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 01 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh N xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Y để ổn định cuộc sống. Xét thấy, chị Trần Thị Y đã bỏ đi từ năm 2018 đến nay không chung sống với anh N và đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã có hiệu lực pháp luật số 01/2021/QĐST-VDS ngày 04 tháng 8 năm 2021. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của anh N đề nghị ly hôn với chị Y là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh N, chị Y có hai con chung tên là Trần Thị Kim O, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1997 và Trần Thị Hồng N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2004. Hiện nay cháu O đã trưởng thành tự lập được. Anh N có nguyện vọng được nuôi cháu N vì từ khi bỏ đi chị Y không quan tâm, chăm sóc con chung. Nguyện vọng của anh N cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nc. Do đó chấp nhận yêu cầu của anh N, giao cháu Trần Thị Hồng N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2004 cho anh N hưởng trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này chị Y có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí dân sự: Anh N có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Trần Văn N và chị Trần Thị Y.

2. Giao cho anh Trần Văn N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con là Trần Thị Hồng N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2004. Chị Y được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Y thực hiện quyền này.

3. Án phí: Anh Trần Văn N phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số AA/2017/0001626 ngày 12 tháng 8 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Anh N, chị Y có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công